

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995

- Bị đơn: Anh Cao Ngọc T, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Vũ Anh M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ngân hàng N1

Địa chỉ: B L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thiện Đình N – Trưởng phòng KHKD, Ngân hàng N1 – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2/ Ngân hàng C

Địa chỉ: A L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1 – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2 – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C.

3/ Anh Nguyễn Bá T3 và chị Lê Thị T4

Cùng địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H được toàn quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ 218 và tài sản gắn liền với đất (nhà ở và công trình xây dựng trên thửa đất 112), diện tích 150,5 m², tại địa chỉ: Đường A, K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 195198, số vào sổ CH 1512, được UBND huyện Đ, tỉnh Kon Tum cấp ngày 31/10/2013, đăng ký thay đổi chủ sử dụng ngày 11/01/2022 cho anh Cao Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thu H. Tổng trị giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 1.650.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Thu H chịu trách nhiệm đối với việc xử lý vi phạm trong việc xây dựng nhà ở và các công trình khác trên đất (kể cả việc nộp phạt và tháo dỡ phần vi phạm) của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản chung cho anh Cao Ngọc T 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng vào ngày 06/6/2024.

Chị Nguyễn Thị Thu H liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất.

2.2 Về nợ chung:

- Chị Nguyễn Thị Thu H phải trả cho anh Nguyễn Bá T3 và chị Lê Thị T4 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

- Đối với khoản nợ tại Ngân hàng N1 và Ngân hàng C thì chị Nguyễn Thị Thu H và anh Cao Ngọc T đã thực hiện theo thỏa thuận và rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không yêu cầu Tòa án công nhận.

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày đến hạn thanh toán và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 2.750.000 đồng án phí dân sự (đối với khoản nợ

của anh Nguyễn Bá T3 và chị Lê Thị T4) và 17.750.000 đồng án phí dân sự (đối với tài sản chung), tổng cộng là 20.500.000 (hai mươi triệu năm trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.100.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001575, ngày 19/12/2023 và 2.750.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001577, ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T5 Hiền 24.350.000 (hai mươi bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Anh Cao Ngọc T chịu 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với tài sản chung).

2.5. Về chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định): Chị Nguyễn Thị Thu H chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình